

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Tuấn T1 - Phó Chủ tịch; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ: thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Lê Kim Th - Chủ tịch; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Cụ Vũ Thị Q, sinh năm 1937; vắng mặt.

4. Bà Vũ Thị Q1, sinh năm 1978; có mặt.

5. Bà Vũ Thị H1, sinh năm 1971; có mặt.

Cùng địa chỉ: thôn Trúc Lâm, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc;

6. Ông Vũ Đăng Kh, sinh năm 1969; địa chỉ: thôn Phương Viên, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

7. Ông Vũ Văn H2, sinh năm 1975; địa chỉ: thôn Trúc Lâm, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

8. Ông Vũ Đăng Kh1, sinh năm 1965; địa chỉ: thôn Bắc Cường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Q, bà Q1, bà H1, ông Kh, ông H2: Ông Vũ Đăng Kh1, sinh năm 1965; địa chỉ: thôn Bắc Cường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Vũ Đăng Kh1: Luật sư Nguyễn Đắc D - Công ty luật TNHH Việt-Dũng-Tâm, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

9. Ông Vũ Văn C, sinh năm 1955 - đại diện Chi 3; địa chỉ: thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

10. Ông Vũ Văn S, sinh năm 1951 - đại diện Chi 2; địa chỉ: Đội 5, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

11. Ông Vũ Văn L, sinh năm 1958; địa chỉ: thôn Bắc Cường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

12. Anh Vũ Ngọc Kh2, sinh năm 1981; có mặt.

13. Ông Vũ Văn Th1, sinh năm 1969; vắng mặt. Ông Th1 ủy quyền cho ông Vũ Văn Linh; có mặt.

Cùng địa chỉ: Đội 9, thôn Nam Cường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

14. Ông Vũ Văn C, sinh năm 1949; địa chỉ: thôn Nam Cường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

15. Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1962; địa chỉ: thôn Đông Cả, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

16. Ông Vũ Văn Q2, sinh năm 1953; có mặt.

17. Ông Vũ Văn H3, sinh năm 1947; có mặt.

18. Ông Vũ Văn L1, sinh năm 1964; có mặt.

Cùng địa chỉ: Đội 4, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

19. Ông Vũ Văn T, sinh năm 1961; có mặt.

20. Ông Vũ Văn Đ1, sinh năm 1949; có mặt.

21. Ông Vũ Văn Ph, sinh năm 1963; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: thôn Bắc Cường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông C, ông S, ông L, ông Kh1, ông Th1, ông Đ, ông Q2, ông H3, ông L1, ông T, ông Đ1, ông Ph: Ông Vũ Văn C, sinh năm 1949; địa chỉ: thôn Nam Cường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2018, người khởi kiện anh Vũ Văn T và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là anh Nguyễn Văn H trình bày:*

Anh Vũ Văn T là con trai ông Vũ Văn Q2 và bà Vũ Thị Th2, thuộc chi I - dòng họ Vũ. Do đi làm ăn xa và định cư tại địa phương khác, nên những việc xảy ra trong dòng họ anh không được tiếp xúc và tham gia. Những kỳ họp bàn luận chuyện dòng họ bố anh ông Vũ Văn Q2 đại diện trai đình trong nhà làm việc và đóng góp ý kiến.

Tháng 8/2018 anh được biết việc đất dòng họ đang có tranh chấp với hộ gia đình ông Vũ Viết H4 (đã chết). Qua tìm hiểu nội dung, sự việc như sau: Dòng họ Vũ Phúc ở thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc là dòng họ có từ lâu đời, có quyền sử dụng đất là diện tích đất họ: 3 sào 10 thước, điều này được ghi nhận tại gia phả dòng họ, được lưu truyền từ đời này sang đời khác. Diện tích đất này khi được can vẽ trên bản đồ địa chính năm 1960 là thửa đất số 3958, tờ bản đồ số 07, diện tích là 1.420m², ghi nhận tại sổ mục kê là “Đất công họ Vũ”. Đối chiếu trên bản đồ 299, diện tích đất này được chia làm 05 thửa: Thửa đất số 605, tờ bản đồ số 10, diện tích 210m², đứng tên dòng họ Vũ Phúc; Thửa đất số 977, tờ bản đồ số 10, diện tích 153m², đứng tên ông Nguyễn Văn Ch; Thửa đất số 976, tờ bản đồ số 10, diện tích 392m², đứng tên hộ ông Vũ Viết H4; Thửa đất số 975, tờ bản đồ số 10, diện tích 252m², đứng tên hộ ông Vũ Văn Ph; Thửa đất số 974, tờ bản đồ số 10, diện tích 143m², đứng tên dòng họ Nguyễn. Diện tích đất này, dòng họ Vũ Phúc dùng để thờ cúng tổ tiên, lễ, tết. Bên cạnh đó, theo gia phả dòng họ để lại, đất này còn được dùng cho các hộ gia đình không có đất ở, hoàn cảnh khó khăn thuộc họ Vũ Phúc, được mượn để ở nhờ. Đây là việc làm tương thân tương ái của dòng họ nên được các thành viên trong họ ủng hộ và các bà con dân làng đều chứng kiến và thừa nhận tục lệ này. Hiện nay, trên đất họ cũng đang cho một số gia đình trong họ ở nhờ đất thờ cúng của dòng họ như ông cha vẫn làm.

Từ những năm 1954, dòng họ giao việc trông coi phần mộ (trên đất này) và việc dọn dẹp nhà thờ, cây hương cho ông Vũ Văn Đ2. Đồng thời cho phép ông

Đ2 được trồng một số cây ăn quả trên đất, được thu hoa lợi từ những cây cối này. Cùng những năm đó, họ Vũ Phúc cho gia đình ông Vũ Văn T2 (bố đẻ ông Vũ Viết H4) ra đất nhà thờ họ nêu trên để ở nhờ. Sau khi ông T2 chết, ông H4 tiếp tục sinh sống trên đất này (khi ông H4 chết, vợ và các con trai ông H4 đang tiếp tục sử dụng đất).

Năm 2010, không hiểu tại sao ông H4 lại làm hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) đối với diện tích 392m², thửa đất số 976, tờ bản đồ số 10 cho gia đình ông H4. Khi hồ sơ xin cấp GCNQSDĐ này của ông H4 đưa ra UBND thị trấn Thổ Tang để xét duyệt, chính quyền địa phương đã có ý kiến: *“đất này là đất họ Vũ, ông H4 không đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ”* thể hiện tại các biên bản họp, biên bản làm việc... Không đồng ý với ý kiến này của UBND thị trấn Thổ Tang, ông H4 đã nhiều lần khiếu nại đến UBND huyện Vĩnh Tường và được giải quyết khiếu nại giữ nguyên ý kiến của UBND thị trấn Thổ Tang tại Quyết định số 918/QĐ-CT ngày 04/6/2010 của Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Tường thể hiện: *“... chưa đủ cơ sở để công nhận QSD đất hợp pháp của hộ gia đình ông H4”*. Sự việc kéo dài do ông H4 tiếp tục khiếu nại Quyết định số 918/QĐ-CT ngày 04/6/2010 của UBND huyện Vĩnh Tường đến UBND tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 23/02/2011, UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Quyết định số 481/QĐ-CT với nội dung: *“Công nhận quyền sử dụng thửa đất số: 976, diện tích: 359m² thuộc tờ bản đồ số 10, tại thôn Trúc Lâm, thị trấn Thổ Tang thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ ông Vũ Viết H4”*. Đây là một quyết định trái quy định pháp luật, bởi lẽ:

- Thứ nhất, quyền sử dụng diện tích 392m² được công nhận là đất họ Vũ.

Tại các hồ sơ lưu trữ, sổ mục kê và bản đồ can vẽ qua các thời kỳ thể hiện:

Bản đồ 1960 kèm theo sổ mục kê lập theo bản đồ, có thể hiện: Thửa đất 3959 ở tờ số 7, diện tích 1420m² chủ sử dụng “Đất công họ Vũ”.

Bản đồ năm 1976 kèm theo sổ mục kê lập theo bản đồ có thể hiện: Thửa đất số 137 ở tờ số 99, diện tích 1330m² không ghi chủ sử dụng đất.

Bản đồ năm 1992, kèm theo sổ mục kê lập theo bản đồ: Đối chiếu giữa bản đồ năm 1992 (bản đồ 299) với bản đồ năm 1976 thì thửa đất số 137 ở tờ số 99, bản đồ 1976 thể hiện thành 5 thửa với chủ sử dụng như sau: Thửa đất số 605, tờ bản đồ số 10, diện tích 210m² đứng tên dòng họ Vũ Phúc; Thửa đất số 977, tờ bản đồ số 10, diện tích 153m² đứng tên ông Nguyễn Văn Ch; Thửa đất số 976, tờ bản đồ số 10, diện tích 392m², đứng tên hộ ông Vũ Viết H4; Thửa đất số 975, tờ bản đồ số 10, diện tích 252m², đứng tên hộ ông Vũ Văn Ph; Thửa đất 974, tờ bản đồ số 10, diện tích 143m² đứng tên dòng họ Nguyễn. Riêng đối với thửa đất hộ ông H4 đang sử dụng được thể hiện trong sổ mục kê lập năm 1992 trang số 28, thửa số 976^a, diện tích 392m² ghi chủ sử dụng Vũ Viết H4, ở cột ghi chú có ghi “đất họ Vũ Phúc”.

Như vậy, thể hiện tại các tài liệu lưu trữ về địa chính ở địa phương, từ những năm 1960 đã thừa nhận thửa đất 3959 ở tờ số 7, diện tích 1420m² là đất họ

Vũ, sau này có sự biến động về diện tích tăng giảm do sự sử dụng thực tế và số hộ gia đình sinh sống trên đất nhưng không thể phủ nhận nguồn gốc đất này là của dòng họ Vũ Phúc. Thửa đất 3959 sau này bị chia thành nhiều thửa diện tích khác nhau (trong đó có diện tích gia đình ông H4 đang quản lý sử dụng) là do khi can về lại ghi nhận ai đang sử dụng đất để thể hiện vào hồ sơ quản lý. Việc tách thửa đất họ Vũ Phúc từ diện tích 1420m² thành 5 thửa nhỏ là do cơ quan nhà nước tự ý thực hiện, không có sự đồng ý, thống nhất của các thành viên trong họ.

- Thứ 2, việc mua bán đất giữa ông Vũ Văn Đ2 và ông Vũ Viết H4 là vô hiệu: Ông H4 cho rằng diện tích 392m² thuộc thửa đất số 976, tờ bản đồ số 10 là ông mua của ông Vũ Văn Đ2, có giấy mua bán đề ngày 13/11/1970, tuy nhiên theo hồ sơ UBND thị trấn Thổ Tang cung cấp, hộ ông Đ2 (và gia đình ông Đ2 thừa nhận) không có thửa đất nào là thửa 976, tờ bản đồ số 10, có diện tích 392m², như vậy ông Đ2 làm sao có thể bán đất cho ông H4 được. Người bán ông Đ2 không phải là chủ sử dụng diện tích đất bán (392m²) thì giao dịch này đã đủ điều kiện để có hiệu lực chưa?

Như vậy, căn cứ xác lập quyền sử dụng diện tích 392m² này của hộ gia đình ông H4 là vô hiệu, kết luận của UBND huyện Vĩnh Tường tại Quyết định số 918 ngày 04/6/2010 là đúng “ông H4 không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất”, không hiểu tại sao Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc và UBND tỉnh Vĩnh Phúc lại không ghi nhận, từ UBND thị trấn Thổ Tang đến UBND huyện Vĩnh Tường đều công nhận ông H4 đang sử dụng đất dòng họ Vũ Phúc nhưng UBND tỉnh Vĩnh Phúc vẫn khẳng định “Công nhận quyền sử dụng thửa đất số 976 diện tích 359m² thuộc tờ bản đồ số 10 tại thôn Trúc Lâm, thị trấn Thổ Tang thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ ông H4”.

- Thứ ba, UBND tỉnh Vĩnh Phúc hiểu sai quy định pháp luật: Căn cứ Báo cáo số 156 ngày 20/10/2010 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc (viết tắt là: Sở TN&MT tỉnh Vĩnh Phúc) đã ban hành Quyết định số 481 ngày 23/02/2011 với viện dẫn quy định tại khoản 1 Điều 247 Bộ luật dân sự 2005 “Người chiếm hữu được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật nhưng ngay tình, liên tục, công khai trong thời hạn mười năm đối với động sản, ba mươi năm đối với bất động sản thì trở thành chủ sở hữu tài sản đó, kể từ thời điểm bắt đầu chiếm hữu, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này”. Dựa vào quy định này Sở TN&MT tỉnh Vĩnh Phúc tham mưu cho UBND tỉnh Vĩnh Phúc cho rằng gia đình ông H4 đã sử dụng đất trên 35 năm (từ 1970 đến 2005) công khai, xây dựng nhà ở ổn định không tranh chấp với ai nên thuộc trường hợp chiếm hữu ngay tình, do đó được công nhận quyền sử dụng đất là một nhận định sai lầm về việc hiểu quy định pháp luật. Việc cho gia đình ông T2 (bố ông H4) mượn đất để ở, được con cháu dòng họ biết và thống nhất, các cụ trong họ tạo điều kiện để nhà ông T2 xây nhà ở, trồng cây trên đất như vậy làm gì có ai tranh chấp với ông H4 vì ai cũng biết ông H4 đang mượn đất họ, họ cho gia đình ông H4 ở nhờ không được mua bán, tự đăng ký quyền sở hữu, còn việc sử dụng họ

đồng ý vậy tính về sự chiếm hữu công khai ngay tình theo Điều 247 là hiểu không đúng dẫn đến áp dụng sai quy định pháp luật, Sở TN&MT tỉnh Vĩnh Phúc còn dẫn ra nhiều quy định khác của Luật đất đai để ủng hộ cho nhận định này nhưng càng dẫn càng sai.

Sự mâu thuẫn trong nhận định, cách giải quyết của các cấp chính quyền ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của dòng họ Vũ Phúc, đồng thời khiến công dân không biết tin tưởng như thế nào vì UBND huyện Vĩnh Tường nhận định đúng, UBND tỉnh Vĩnh Phúc lại phủ nhận, không biết đâu để thực hiện, giải quyết không thỏa đáng dẫn đến khiếu kiện kéo dài. Ngày 29/3/2018 đại diện họ Vũ Phúc nhận được Công văn số 1891 ngày 23/3/2018 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc *“Giữ nguyên nội dung giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 481 ngày 23/02/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh”*.

Vì vậy, đề nghị Tòa án tuyên hủy Công văn số 1891 ngày 23/3/2018 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc giải quyết liên quan đến tranh chấp giữa họ ông Vũ Viết H4 và chi họ Vũ ở thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường và hủy Quyết định số 481 ngày 23/02/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Vũ Viết H4 tại thôn Trúc Lâm, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường.

**** Người đại diện hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc trình bày:***

Gia đình ông H4 sử dụng đất, xây dựng nhà ở ổn định từ năm 1970 đến nay, việc này được dòng họ Vũ Phúc khẳng định *“Năm 1970 dòng họ cho bố ông H4 là ông T2 mượn đất xây dựng nhà ở, khi xây dựng nhà dòng họ có đến đào móng hộ, bố ông H4 phải trả cho ông Đ2 một khoản tiền để được thu hoạch hoa lợi trên đất (thời điểm này ông Đ2 là người sử dụng và quản lý), ông H4 có giấy mua đất của ông Đ2, ghi thời điểm mua đất là năm 1970”*. Trong thời gian từ 1970 đến 2005 (35 năm) gia đình ông H4 sử dụng đất, xây dựng nhà ổn định không có tranh chấp với ai.

Căn cứ khoản 1 Điều 247 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: *“Người chiếm hữu được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật nhưng ngay tình, liên tục, công khai trong thời hạn mười năm đối với động sản, ba mươi năm đối với bất động sản thì trở thành chủ sở hữu tài sản đó, kể từ thời điểm bắt đầu chiếm hữu, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này”*.

Căn cứ khoản 4 Điều 50 Luật đất đai năm 2003 quy định: *“Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không có các loại giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này nhưng đất đã được sử dụng ổn định từ trước ngày 15 tháng 10 năm 1993, nay được ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận là đất không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được xét duyệt đối với nơi đã có quy hoạch sử dụng đất thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không phải nộp tiền sử dụng đất”*.

Căn cứ điểm a khoản 1 điểm a, điểm h, khoản 3 Điều 3 Nghị định số 84 ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất... quy định:

“1. Đất sử dụng ổn định quy định tại khoản 4 Điều 50 của Luật Đất đai là đất đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

a) Đất đã được sử dụng liên tục cho một mục đích chính nhất định kể từ thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào mục đích đó đến thời điểm được cấp Giấy chứng nhận hoặc đến thời điểm có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với trường hợp chưa cấp Giấy chứng nhận;

b) Trường hợp đất đã được sử dụng liên tục quy định tại điểm a khoản này mà có sự thay đổi về người sử dụng đất và sự thay đổi đó không phát sinh tranh chấp về quyền sử dụng đất.

2. Việc xác định thời điểm bắt đầu sử dụng đất ổn định được căn cứ vào ngày tháng năm sử dụng và mục đích sử dụng đất ghi trên một trong các giấy tờ sau:

a) Biên lai nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế nhà đất;

h) Giấy tờ về mua bán nhà, tài sản khác gắn liền với đất hoặc giấy tờ về mua bán đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất có chữ ký của các bên liên quan (không cần có chứng nhận của cơ quan, tổ chức);”

Điều 11 Nghị định số 84 quy định:

“1. Trường hợp người đang sử dụng đất do nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho quyền sử dụng đất hoặc nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở (sau đây gọi là người nhận chuyển quyền) trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 mà chưa được cấp Giấy chứng nhận nhưng có giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất có chữ ký của bên chuyển quyền (không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc chuyển quyền) thì không phải thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất, người nhận chuyển quyền nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 135 hoặc khoản 1 Điều 136 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP.”

Vì vậy, hộ ông Vũ Viết H4 có đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

Việc dòng họ Vũ Phúc tranh chấp đòi lại diện tích đất hộ ông H4 đang sử dụng nhưng không có một loại giấy tờ gì chứng minh dòng họ Vũ Phúc cho gia đình ông H4 mượn sử dụng từ năm 1970 là không đủ điều kiện để được giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 113 Nghị định số 181 ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành luật đất đai, khoản 1 Điều 113 quy định:

“1. Việc giải quyết trường hợp hộ gia đình, cá nhân mượn, thuê đất ở gắn liền với nhà ở của hộ gia đình, cá nhân khác mà nay trên đất đó còn nhà ở hoặc không còn nhà ở; hộ gia đình, cá nhân mượn, thuê đất làm mặt bằng sản xuất, kinh doanh có nhà xưởng hoặc không còn nhà xưởng của hộ gia đình, cá nhân khác được thực hiện khi có các điều kiện sau:

a) Hộ gia đình, cá nhân cho mượn, cho thuê đất phải có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật Đất đai;

b) Có văn bản thoả thuận về việc mượn đất, thuê đất.”

Căn cứ quy định của pháp luật, Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành Quyết định số 481 ngày 23/02/2011 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Vũ Viết H4 với nội dung công nhận quyền sử dụng thửa đất số 976, diện tích 359m² thuộc tờ bản đồ số 10 tại thôn Trúc Lâm, thị trấn Thổ Tang thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ ông Vũ Viết H4 là có cơ sở pháp lý và phù hợp với thực tế.

Ngày 20/10/2017, UBND tỉnh Vĩnh Phúc tiếp tục giao Thanh tra tỉnh kiểm tra, xác minh lại vụ việc. Sau khi xem xét Báo cáo số 15 ngày 02/02/2018 của Thanh Tra tỉnh, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành Văn bản số 1891 ngày 23/3/2018 về việc giải quyết liên quan đến tranh chấp đất đai giữa gia đình ông H4 và chi họ Vũ ở thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường. Trong văn bản này, UBND tỉnh Vĩnh Phúc vẫn giữ nguyên nội dung giải quyết tại Quyết định số 481 ngày 22/02/2011 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông H4 tại thôn Trúc Lâm, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường.

Vì vậy, việc Anh Vũ Văn T khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên hủy công văn số 1891 ngày 23/3/2018 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc và hủy Quyết định số 481 ngày 23/02/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Vũ Văn H4 là không có đủ cơ sở và căn cứ pháp luật. UBND tỉnh Vĩnh Phúc giữ nguyên quan điểm giải quyết tại Quyết định số 481 ngày 23/02/2011 và Công văn số 1891 ngày 23/3/2018 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:***

- Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Tường trình bày:

Năm 2005 ông Vũ Viết H4 làm đơn xin cấp GCNQSD đất thửa số 976 theo bản đồ 299 đo vẽ năm 1992; thửa đất này được tách ra từ thửa số 3958 đo vẽ năm 1960; thửa số 137 đo vẽ năm 1976 có nguồn gốc là đất của chi họ “Vũ Phúc”. Ông Vũ Văn T2 là bố đẻ của ông Vũ Viết H4 ở từ năm 1970, sau khi ông T2 chết, ông Vũ Viết H4 cùng vợ con tiếp tục ở từ đó đến nay.

Khi UBND xã Thổ Tang tiến hành đo đạc tại thực địa thì ông Vũ Văn Tân là trưởng họ Vũ Phúc biết và ngăn cản không cho đo vì ông cho rằng diện tích đất hộ ông Vũ Viết H4 đang ở là đất thuộc quyền sử dụng của chi họ Vũ Phúc do vậy không thể giao cho gia đình ông H4 được.

Sau khi nhận được đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai của ông Vũ Viết H4 với chi họ Vũ thị trấn Thổ Tang, căn cứ Điều 135 Luật Đất Đai, UBND thị trấn Thổ Tang đã tổ chức hòa giải theo quy định đồng thời tổ chức kiểm tra, xác minh về nguồn gốc, quá trình sử dụng đối với thửa đất đang tranh chấp và đã ban hành Kết luận số 04/KL-UBND ngày 18/7/2007; Kết luận số 06/KL-UBND ngày 30/11/2009 về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ ông Vũ

Viết H4 với chi họ Vũ, trong đó nêu rõ:

Thửa đất số 976, tờ bản đồ số 10, diện tích 392m² là đất có nguồn gốc của họ Vũ nhà ông H4.

Giấy bán đất của ông Vũ Văn Đ2 cho ông Vũ Viết H4 thửa đất số 976, tờ bản đồ số 10, diện tích 392m² không có căn cứ pháp lý vì không có xác nhận của UBND xã Thổ Tang lúc bấy giờ, đây là đất của dòng họ Vũ nên ông Đ2 không có quyền bán.

Không đồng ý với kết quả hòa giải, giải quyết của UBND thị trấn Thổ Tang như nêu trên, ông Vũ Viết H4 có đơn gửi UBND huyện Vĩnh Tường đề nghị xem xét giải quyết theo quy định.

Qua kiểm tra, xác minh hồ sơ, tài liệu có liên quan cho thấy: Trường hợp tranh chấp về quyền sử dụng đất giữa ông Vũ Viết H4 với chi họ Vũ thị trấn Thổ Tang thuộc trường hợp không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không có một trong các loại giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003. Do vậy, căn cứ Điều 136 Luật đất đai, thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai đối với vụ việc nêu trên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Tường. Do đó, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Tường giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vĩnh Tường kiểm tra, xác minh, giải quyết vụ việc theo quy định.

Ngày 03/6/2010, Phòng Tài nguyên và Môi trường có Báo cáo số 40/BC-TNMT về việc giải quyết đơn của ông Vũ Viết H4 - thị trấn Thổ Tang, trong đó có nêu:

- Thửa đất số 976, tờ bản đồ số 10, diện tích 392m² (hiện trạng ông H4 đang sử dụng là 359m², đã trừ diện tích đi vào mộ tổ họ Vũ) ở thôn Trúc Lâm, thị trấn Thổ Tang có nguồn gốc là đất của chi họ Vũ.

- Giấy tờ viết tay thể hiện nội dung mua bán đất giữa ông H4 và ông Đ2 (đã chết), ông Đông người làm chứng (đã chết) ngày 13/11/1970 không có xác nhận của UBND xã là chưa có cơ sở để công nhận QSD đất hợp pháp của họ ông H4.

Sau khi xem xét Báo cáo số 40/BC-TNMT ngày 03/6/2010 của Phòng Tài nguyên và Môi trường, ngày 04/6/2010, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Tường đã ban hành Quyết định số 918/QĐ-CT về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Vũ Viết H4 với chi họ Vũ - thôn Trúc Lâm, thị trấn Thổ Tang, trong đó nêu rõ: *Đồng ý với Báo cáo số 40/BC-TNMT ngày 03/6/2010 của Phòng TN&MT về kết quả xác minh giải quyết tranh chấp đất đai của ông Vũ Viết H4 với chi họ Vũ thửa đất số 976, tờ bản đồ số 10, diện tích 392m², ở thôn Trúc Lâm, thị trấn Thổ Tang; với nội dung cụ thể như sau:*

- Thửa đất số 976, tờ bản đồ số 10, diện tích 392m² (hiện trạng ông H4 đang sử dụng là 359m², đã trừ diện tích đi vào mộ tổ họ Vũ) ở thôn Trúc Lâm, thị trấn Thổ Tang có nguồn gốc là đất của chi họ Vũ.

- Ông Vũ Văn Đ2 là người không có tên đăng ký QSD thửa đất nêu trên

trong hồ sơ địa chính của thị trấn Thổ Tang, ông Đ2 bán đất cho ông H4, hiện nay Ông Đ2 người bán (đã chết), ông Đông người làm chứng (đã chết) theo giấy mua bán lập ngày 13/11/1970 (không có xác nhận của UBND xã) là chưa đủ cơ sở để công nhận QSD đất hợp pháp của gia đình ông H4.

Như vậy, việc Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Tường đã ban hành Quyết định số 918/QĐ-CT ngày 04/6/2010 về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Vũ Viết H4 với chi họ Vũ - thôn Trúc Lâm, thị trấn Thổ Tang là đúng với các quy định của pháp luật tại thời điểm ban hành.

- Cụ Vũ Thị Q, bà Vũ Thị Q1, bà Vũ Thị H1, ông Vũ Văn H2, ông Vũ Đăng Kh, ông Vũ Đăng Kh1 đều trình bày:

Gia đình ông, bà có thửa đất thổ cư số 976, tờ bản đồ số 10 diện tích 359m² tại thôn Trúc Lâm, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường. Gia đình ông bà đã liên tục quản lý và sử dụng từ năm 1970, đã xây dựng nhà cửa ổn định đến nay 49 năm.

Theo Cáo cáo số 156 ngày 20/10/2010 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc; Quyết định số 481 ngày 23/02/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc và Công văn số 1891 ngày 23/3/2018 thì gia đình ông bà có đủ điều kiện được cấp GCNQSDĐ, còn anh Vũ Văn T, sinh năm 1984 năm nay mới 35 tuổi, trong khi đó gia đình ông bà đã liên tục quản lý và sử dụng thửa đất này từ khi anh T chưa sinh ra. Tất cả các tài liệu mà anh T nộp cho Tòa án không đủ để thụ lý một vụ án. Gia đình ông bà là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông bà phản bác thông báo về việc thụ lý vụ án, đề nghị Tòa án đình chỉ việc thụ lý vụ án; bác đơn của anh Vũ Văn T khởi kiện UBND tỉnh Vĩnh Phúc; trả lại hồ sơ cho anh Vũ Văn T. Căn cứ Điều 20 Hiến pháp năm 2013, anh Vũ Văn T đã vi phạm danh dự nhân phẩm của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc, cần phải xử lý.

- Ông Vũ Văn C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người đại diện cho ông C, ông S, ông L, ông Kh1, ông Th1, ông Đ, ông Q2, ông H3, ông L1, ông T, ông Định, ông Ph trình bày: Các ông công nhận năm 1960 đất họ Vũ có diện tích 1330m², tại thửa 3958, tờ bản đồ số 7. Năm 1954, dòng họ giao việc trông coi phần mộ và dọn dẹp nhà thờ cho ông Vũ Văn Đ2. Thời điểm này thửa đất được xác định ranh giới với các thửa khác bởi bờ lũy cây bơ rô, 2 bờ tre, trên đất có 5 ngôi mộ họ Vũ Phúc và một số ngôi mộ họ Nguyễn, cách nhau bởi hàng rào cây bơ rô. Diện tích còn lại ông Đ2 trông nom và canh tác hoa màu và một số cây lâm lộc đến năm 1970.

Đồng thời, năm 1970 dòng họ giao cho ông Vũ Văn T2 trông nom làm nhà cửa, canh tác ở thửa đất này, giữa ông Đ2 và ông T2 có mua bán cây lâm lộc trên đất. Năm 1977, ông T2 xây nhà cấp bốn 5 gian (tại thửa 976), hiện ngôi nhà này vẫn còn nằm trong khuôn viên nhà bà Vũ Thị Q đang sử dụng, ông T2 có làm công trình phụ ở thửa 977. Sau này khi dòng họ Vũ không có đường đi vào khu mộ thì mới yêu cầu ông T2 tháo dỡ công trình phụ, ông T2 tháo dỡ để lại khoảng trống. Sau này UBND bán cho ông Đỗ Văn Ng theo chính sách gia đình liệt sĩ,

ông Ng và anh Ch đổi hai thửa đất với nhau và nay anh Ch đã được cấp GCNQSDĐ. Dòng họ không có ý kiến gì đối với thửa đất đã cấp cho họ Nguyễn và anh Ch. Giữa đất anh Ch và đất đang tranh chấp có 01 lối đi rộng khoảng 3m, không có tường ranh giới với đất nhà ông H4.

Năm 2010, dòng họ Vũ đã khánh thành nhà thờ họ tại thửa đất số 975. Giữa nhà thờ họ và đất ông H4 đang sử dụng không có tường bao loan mà phân cách bởi tường hậu nhà ông H4.

Nay anh Vũ Văn T thuộc dòng họ Vũ khởi kiện đề nghị hủy Quyết định hành chính của UBND và Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc, các ông đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của anh T.

- Đại diện UBND thị trấn Thổ Tang trình bày:

Năm 2004, ông Vũ Viết H4 có đơn xin cấp GCNQSDĐ đối với thửa số 976, tờ bản đồ số 10, diện tích 392m², tại thôn Trúc Lâm, xã Thổ Tang.

Ngày 20/6/2005, ông H4 tiếp tục có đơn xin cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất nêu trên.

Ngày 24/6/2005, UBND xã đã giao cho bộ phận chuyên môn tiến hành đo đạc tại thực địa thì xảy ra tranh chấp giữa ông H4 với dòng họ Vũ Phúc do ông Vũ Văn Tân đại diện.

Ngày 15/8/2005, UBND xã Thổ Tang trả lời ông là không đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ cho ông H4 vì đất đang có tranh chấp.

Ngày 15/10/2005, ông H4 tiếp tục có đơn đề nghị trình bày ông mua của ông Đ2 thửa đất này năm 1970 có giấy tờ mua bán kèm theo, Giấy mua bán do ông H4 tự viết, người bán là ông Vũ Văn Đ2 và người làm chứng là ông Vũ Văn Đông đều đã chết, đồng thời giấy mua bán không có xác nhận của UBND xã Thổ Tang.

Ngày 25/10/2005, UBND xã Thổ Tang đã tổ chức hòa giải và căn cứ vào hồ sơ lưu giữ tại UBND thì xác định thửa đất này là của dòng họ Vũ.

Ngày 18/4/2007, UBND xã Thổ Tang ban hành Kết luận số 04 về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất thổ cư giữa hộ ông Vũ Viết H4 và dòng họ Vũ.

Ngày 23/3/2009, UBND huyện Vĩnh Tường có Công văn số 294 trả lời ông H4 với nội dung không cấp GCNQSDĐ cho ông H4 được do không đủ điều kiện.

Không đồng ý với Kết luận số 04 của UBND xã Thổ Tang và Công văn số 294 của UBND huyện Vĩnh Tường, ngày 18/5/2009 ông H4 có đơn khởi kiện giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất đối với họ Vũ đến UBND xã Thổ Tang.

Căn cứ đơn khởi kiện ngày 18/5/2009 của ông H4, UBND xã Thổ Tang đã mời các bên liên quan gồm ông H4 và đại diện họ Vũ để tổ chức buổi hòa giải vào các ngày 23/6/2009, 30/7/2009, 06/11/2009. Tuy nhiên, tại các buổi hòa giải trên, đại diện họ Vũ đều vắng mặt nên UBND xã Thổ Tang đã lập biên bản làm việc.

Ngày 30/11/2009, UBND thị trấn Thổ Tang ban hành Kết luận số 06/KL-UBND về việc giải quyết tranh chấp giữa hộ ông H4 với dòng họ Vũ.

Không đồng ý với Kết luận số 06 ngày 04/12/2009 ông H4 làm đơn khiếu nại gửi đến UBND huyện Vĩnh Tường.

UBND thị trấn Thổ Tang đã gửi toàn bộ hồ sơ để UBND huyện Vĩnh Tường xem xét giải quyết.

Đối với việc ban hành Kết luận số 06 ngày 04/12/2009, UBND thị trấn Thổ Tang đã căn cứ vào Luật đất đai năm 2003 và Nghị định số 181 ngày 29/10/2004 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành luật đất đai để ban hành đúng thẩm quyền giải quyết đơn khởi kiện của công dân về tranh chấp đất đai.

Về nội dung và căn cứ ban hành Kết luận số 06 thì UBND thị trấn Thổ Tang đã xác minh về nguồn gốc đất, giấy tờ mua bán đất do ông H4 cung cấp và hồ sơ địa chính lưu giữ ở UBND xã Thổ Tang, đã xác định được: Trong hồ sơ sổ sách từ năm 1960 đều ghi nhận nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp là đất công họ Vũ đồng thời UBND thị trấn Thổ Tang đã nhiều lần mời 2 bên để hòa giải nhưng đều không hòa giải được.

Sau đó thì sự việc tranh chấp đất đai giữa ông Vũ Viết H4 với dòng họ Vũ được cơ quan có thẩm quyền là UBND huyện Vĩnh Tường và UBND tỉnh Vĩnh Phúc giải quyết theo thẩm quyền.

Nay dòng họ Vũ khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc hủy Công văn số 1891/UBND-TD7 ngày 23/3/2018 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc giải quyết liên quan đến tranh chấp đất đai giữa hộ ông Vũ Viết H4 và chi họ Vũ ở thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường; hủy Quyết định số 481/QĐ-CT ngày 23/02/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Vũ Viết H4 tại thôn Trúc Lâm, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, UBND thị trấn Thổ Tang đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2021/HC-ST ngày 14/7/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc quyết định: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; điểm d khoản 1 Điều 50, Điều 135 và khoản 1 Điều 136 Luật Đất đai năm 2003; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn T. Hủy Công văn số 1891/UBND-TD7 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc giải quyết liên quan đến tranh chấp đất đai giữa hộ ông Vũ Viết H4 và chi họ Vũ ở thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường và Quyết định số 481/QĐ-CT ngày 23/02/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Vũ Viết H4 tại thôn Trúc Lâm, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường; Quyết định số 918/QĐ-CT ngày 04/6/2010 của Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Tường về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Vũ Viết H4 với chi họ Vũ - thôn Trúc Lâm, thị trấn Thổ Tang; Công văn số 02/TrL-UBND ngày 07/01/2010 của UBND thị trấn Thổ Tang về việc trả lời đơn khiếu nại của

ông Vũ Văn H4 và Kết luận số 06/KL-UBND ngày 30/11/2009 của UBND xã Thổ Tang về việc giải quyết tranh chấp giữa hộ ông Vũ Viết H4 với dòng họ Vũ.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/7/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Đăng Kh1 đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Đăng Kh, ông Vũ Văn H2 kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2021/HC-ST ngày 14/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc để xét xử lại cho đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Vũ Đăng Kh1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND và Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Tường, UBND thị trấn Thổ Tang có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Đăng Kh1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là trái pháp luật, vi phạm tố tụng, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Vũ Đăng Kh1 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Kh1, hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại cho đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Kháng cáo của ông Vũ Đăng Kh1 trong hạn luật định, cần chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Tranh chấp đất đai giữa ông H4 với dòng họ Vũ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo thủ tục tố tụng dân sự. Lẽ ra, khi ông H4 có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai, UBND thị trấn Thổ Tang đã tổ chức hòa giải nhưng không hòa giải được vì đại diện dòng họ Vũ vắng mặt thì UBND thị trấn Thổ Tang căn cứ Điều 135, Điều 136 Luật đất đai năm 2003, lập biên bản về việc không hòa giải được và chuyển hồ sơ đến Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự, nhưng UBND thị trấn Thổ Tang lại thụ lý đơn, tiến hành xác minh và ban hành Kết luận số 06/KL-UBND ngày 30/11/2009 và trả lời đơn khiếu nại số 02/TTL-UBND ngày 07/01/2010 là không đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Luật đất đai. Khi ông H4 tiếp tục khiếu nại, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Tường đã ban hành Quyết định số 918/QĐ-CT ngày 04/6/2010 về giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ ông Vũ Viết H4. Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Quyết định số 481/QĐ-CT ngày

23/02/2011 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Vũ Viết H4. UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Công văn số 1891 ngày 23/3/2018 về việc giải quyết liên quan đến tranh chấp giữa hộ ông Vũ Viết H4 và chi họ Vũ ở thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường là không đúng thẩm quyền giải quyết và không đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Căn cứ khoản 1 Điều 136 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2005 và Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp đất đai giữa ông H4 với dòng họ Vũ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên hủy Công văn số 1891/UBND-TD7 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc giải quyết liên quan đến tranh chấp đất đai giữa hộ ông Vũ Viết H4 và chi họ Vũ ở thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường; Quyết định số 481/QĐ-CT ngày 23/02/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Vũ Viết H4 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ngoài ra, Quyết định số 918 của Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Tường; Công văn số 02/TrL-UBND ngày 07/01/2010 của UBND thị trấn Thổ Tang về việc trả lời đơn khiếu nại của ông Vũ Viết H4; Kết luận 06/KL-UBND ngày 30/11/2009 của UBND xã Thổ Tang không bị khởi kiện, tuy nhiên đều là các Quyết định hành chính có liên quan đến quyết định khởi kiện và đều ban hành trái thẩm quyền nên cần hủy theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính.

Do các quyết định bị khởi kiện bị hủy do vi phạm về thẩm quyền giải quyết tranh chấp nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét nội dung giải quyết tranh chấp của các quyết định bị kiện, giành quyền khởi kiện theo thủ tục tố tụng dân sự cho các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Đăng Kh1; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát và các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện: Anh Vũ Văn T khởi kiện Công văn số 1891/UBND-TD ngày 23/3/2018 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc liên quan đến tranh chấp đất đai giữa hộ ông Vũ Viết H4 và chi họ Vũ ở thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường và Quyết định số 481/QĐ-CT ngày 23/02/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Vũ Viết H4 tại thôn Trúc Lâm, thị trấn Thổ Tang huyện, Vĩnh Tường, đây là quyết định hành chính bị kiện thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính theo quy định tại Điều 30 Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Về quyền khởi kiện: Anh Vũ Văn T là con của ông Vũ Văn Q1 và bà Vũ Thị Th2, thuộc Chi I dòng họ Vũ ở thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường,

tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 21/9/2018, đại diện các Chi họ Vũ có văn bản ủy quyền cho anh T khởi kiện, do đó, anh Vũ Văn T có quyền khởi kiện đối với các quyết định hành chính nêu trên.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 23/3/2018 UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Công văn số 1891 giữ nguyên nội dung giải quyết tại Quyết định số 481 ngày 23/02/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Vũ Viết H4 tại thôn Trúc Lâm, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường. Ngày 10/10/2018, anh Vũ Văn T có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Công văn số 1891 và Quyết định 481 nêu trên là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.4] Về người tham gia tố tụng trong vụ án: Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2018, người khởi kiện xác định người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là những người trong dòng họ Vũ gồm các ông, bà: Vũ Văn Tr, Vũ Văn L2, Vũ Văn Tr, Nguyễn Thị N (Dâu), Vũ Văn L (1970), Vũ Văn T3, Vũ Văn L3, Vũ Văn Th2, Vũ Văn L (1959), Lê Thị Q2, Vũ Văn K, Vũ Văn Ph1, Vũ Văn Ng1, Vũ Văn Ph2, Vũ Xuân Ph3, Vũ Phúc H5, Vũ Văn S, Vũ Tuấn A, Vũ Văn D1, Vũ Văn B, Vũ Văn M, Vũ Việt A1, Vũ Văn Th3, Vũ Văn Ph4, Vũ Văn H2, Vũ Văn H6, Vũ Văn H, Vũ Văn Đ3, Vũ Văn B1, Vũ Duy H7, Vũ Văn T, Vũ Văn B2, Vũ Văn B3, Vũ Văn D1, Vũ Văn Th4, Vũ Văn D2, Vũ Văn Ph1, Vũ Văn H8, Vũ Văn Th3, Vũ Văn Th5, Vũ Văn Đ4, Vũ Văn Ch1, Vũ Văn M1, Vũ Văn H2, Vũ Văn Ph1 (1971), Vũ Văn V, Vũ Văn S, Vũ Văn Q3, Vũ Văn Đ5, Vũ Văn H9, Vũ Văn H10, Vũ Văn Th6, Vũ Văn K1, Vũ Văn D1, Vũ Văn Ch, Vũ Văn T4, Vũ Văn S1, Vũ Mạnh H11, Vũ Văn C, Vũ Văn B4, Vũ Văn Th1, Vũ Văn M2, Vũ Văn T5, Vũ Văn Th1, Vũ Văn Ch2, Vũ Văn Q2, Vũ Văn Đ, Vũ Văn Đ6, Vũ Văn Q4, Vũ Hoàng H12, Vũ Văn Q2, Vũ Anh T6, Vũ Văn M3, Vũ Mạnh U', Vũ Cao C1, Vũ Tuấn A2, Vũ Quốc Th7, Vũ Văn H3, Vũ Văn Th8, Vũ Đức Tr1, Vũ Văn L1, Vũ Đức L4, Vũ Văn Th9, Vũ Văn Ngh2, Vũ Văn V1, Vũ Văn Tr, Vũ Văn K1, Vũ Văn L3, Vũ Văn N1, Vũ Văn H13, Vũ Văn D3, Vũ Văn T, Vũ Văn H14, Vũ Văn H1, Vũ Văn T7, Vũ Văn S2, Vũ Văn Th10, Vũ Văn S3, Vũ Văn T8, Vũ Văn Ph2, Vũ Văn T, Vũ Văn Đ6, Vũ Minh Q5, Vũ Văn N1, Vũ Văn B4, Vũ Văn V2, Vũ Hồng Kh3. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đặt văn bản tố tụng theo thông tin và địa chỉ trong đơn của người khởi kiện cho các đương sự nhưng do địa chỉ không rõ ràng, thông tin của những người này không đầy đủ nên Tòa án đã yêu cầu người khởi kiện cung cấp đầy đủ thông tin họ và tên, năm sinh, địa chỉ của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong dòng họ Vũ nhưng người khởi kiện không cung cấp được và tại đơn xin xác nhận về người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan người khởi kiện xác nhận lại những người liên quan trong dòng họ Vũ các ông, bà gồm: Vũ Văn C, Vũ Văn S, Vũ Văn L, Vũ Ngọc Kh1, Vũ Văn Th1, Vũ Văn C, Vũ Văn Đ, Vũ Văn Q2, Vũ Văn H3, Vũ Văn L1, Vũ Văn T, Vũ Văn Đ6, Vũ

Văn Ph. Căn cứ Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐTP ngày 05/3/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết tranh chấp về tài sản Ch của dòng họ, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xác định những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong dòng họ Vũ gồm những người có tên nêu trong đơn xác nhận lại của người khởi kiện nêu trên là đúng pháp luật.

[1.5] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Đăng Kh1 (đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Đăng Kh, ông Vũ Văn H2) kháng cáo trong hạn luật định, đảm bảo về hình thức, được chấp nhận xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.6] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc; người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Tường; UBND thị trấn Thổ Tang vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những họ theo quy định tại Điều 157, Điều 158 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Vũ Đăng Kh1, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Xét trình tự giải quyết đối với thửa đất số thửa số 976, tờ bản đồ số 10, diện tích 392m² tại thôn Trúc Lâm, xã Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường của các cơ quan liên quan, thấy:

Ngày 20/6/2005, ông Vũ Viết H4 có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) đối với thửa số 976, tờ bản đồ số 10, diện tích 392m² tại thôn Trúc Lâm, xã Thổ Tang (nay là thị trấn Thổ Tang), huyện Vĩnh Tường.

Ngày 24/6/2005 UBND thị trấn Thổ Tang đã giao cho bộ phận chuyên môn tiến hành đo đạc tại thực địa đối với thửa đất số 976 thì xảy ra tranh chấp giữa ông H4 với dòng họ Vũ Phúc do ông Vũ Văn Tân đại diện.

Ngày 15/8/2005, UBND thị trấn Thổ Tang trả lời ông Vũ Viết H4 về việc ông H4 không đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất ông H4 đề nghị vì đất đang có tranh chấp.

Ngày 15/10/2005, ông H4 tiếp tục có đơn đề nghị trình bày về việc ông H4 mua thửa đất của ông Vũ Văn Đ2 năm 1970, có giấy tờ mua bán kèm theo.

Ngày 25/10/2005, UBND thị trấn Thổ Tang đã tổ chức hòa giải giữa ông H4 với đại diện dòng họ Vũ.

Ngày 18/4/2007, UBND thị trấn Thổ Tang ban hành Kết luận số 04 về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất thổ cư giữa hộ ông Vũ Viết H4 và dòng họ Vũ.

Không đồng ý với Kết luận giải quyết của UBND thị trấn Thổ Tang, ông H4 tiếp tục có đơn đề nghị UBND thị trấn Thổ Tang gửi hồ sơ cho UBND huyện Vĩnh Tường. Ngày 23/3/2009, UBND huyện Vĩnh Tường có Công văn số 294 trả lời ông H4 với nội dung không cấp GCNQSDĐ cho ông H4 được do không đủ điều kiện.

Không đồng ý với Kết luận số 04 của UBND thị trấn Thổ Tang và Công văn số 294 của UBND huyện Vĩnh Tường, ngày 18/5/2009 ông H4 có đơn khởi kiện giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất đối với họ Vũ đến UBND thị trấn Thổ Tang.

Căn cứ Đơn khởi kiện ngày 18/5/2009 của ông H4, UBND thị trấn Thổ đã tổ chức hòa giải vào các ngày 23/6/2009, 30/7/2009 và 06/11/2009, tuy nhiên, tại các buổi hòa giải trên đại diện họ Vũ vắng mặt nên UBND thị trấn Thổ Tang không tiến hành hòa giải được.

Ngày 30/11/2009 UBND thị trấn Thổ Tang ban hành Kết luận số 06/KL-UBND về việc giải quyết tranh chấp giữa hộ ông H4 với dòng họ Vũ.

Ngày 07/01/2010, UBND thị trấn Thổ Tang ban hành Công văn số 02/TrL-UBND trả lời đơn khiếu nại đối với ông H4, theo đó giữ nguyên nội dung Kết luận số 06/KL-UBND ngày 30/11/2009.

Không nhất trí với kết quả hòa giải tranh chấp đất đai của UBND thị trấn Thổ Tang theo Kết luận số 06/KL-UBND ngày 30/11/2009 và Công văn số 02/TrL-UBND ngày 07/01/2010, ngày 20/01/2010 ông Vũ Viết H4 có đơn khiếu nại đến UBND huyện Vĩnh Tường.

Ngày 04/6/2010, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Tường ban hành Quyết định số 918/QĐ-CT về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Vũ Viết H4 với chi họ Vũ thôn Trúc Lâm, thị trấn Thổ Tang.

Không đồng ý với Quyết định số 918, ngày 12/6/2010 ông Vũ Viết H4 có đơn khiếu nại. Ngày 22/7/2010, UBND huyện Vĩnh Tường có Công văn số 746 trả lời đơn của ông Vũ Viết H4, giữ nguyên nội dung Quyết định số 918 của Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Tường.

Không đồng ý với công văn trả lời của UBND huyện Vĩnh Tường ông H4 tiếp tục có đơn khiếu nại gửi UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 23/02/2011, Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Quyết định số 481/QĐ-CT về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Vũ Viết H4 tại thôn Trúc Lâm, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường.

Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc, ông Vũ Văn C đại diện chi họ Vũ ở thôn Nam Cường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường có đơn khiếu nại gửi UBND tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 23/3/2018 UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Công văn số 1891 về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ ông Vũ Viết H4 và chi họ Vũ ở thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường có nội dung giữ nguyên nội dung giải quyết tại Quyết định số 481 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

[2.2] Xét tính hợp pháp về thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai tại Công văn số 1891/UBND-TD7 ngày 23/3/2018 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc giải quyết liên quan đến tranh chấp đất đai giữa hộ ông Vũ Viết H4 và chi họ Vũ ở thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường và Quyết định số 481/QĐ-CT

ngày 23/02/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Vũ Viết H4 tại thôn Trúc Lâm, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, UBND thị trấn Thổ Tang:

Hồ sơ địa chính lưu giữ tại UBND thị trấn Thổ Tang, Báo cáo số 40/BC-TNMT ngày 03/6/2010 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vĩnh Tường và Báo cáo số 156/BC-STNMT ngày 20/10/2010 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Phúc đều thể hiện:

+ Tại bản đồ đo đạc và can in năm 1960 của thị trấn Thổ Tang, tờ bản đồ số 7 thì thửa đất ông Vũ Văn H4 đang sử dụng một phần nằm trong thửa đất số 3958, diện tích 1330m². Bản đồ nêu trên không thể hiện tên chủ sử dụng, tuy nhiên tại sổ mục kê lập năm 1960 (sổ ghi các thửa đất, thông tin về thửa đất đó bao gồm thông tin của cả bản đồ địa chính - là bộ phận cấu thành hồ sơ địa chính thời kỳ đó) có 02 quyền sổ mục kê thể hiện:

- Tại trang 128, số thứ tự 552, Sổ mục kê gốc năm 1960 thể hiện: tại cột "xứ đồng" là "Dân cư", cột tờ bản đồ số 7, thửa đất 3958; cột họ và tên điền chủ "Công họ Vũ", diện tích 1420m²; loại đất "Thổ viên" (0 mẫu, 3 sào, 14 thước).

- Tại trang 40 Sổ mục kê theo bản đồ xanh can vẽ lại theo bản đồ năm 1960 của thực dân Pháp thể hiện: thửa 3958, ký hiệu "N4", diện tích 1330, 03 sào 10 thước, loại đất "Đ-M" Đất màu; chủ sử dụng "Vũ V. Đ2".

+ Tại bản đồ năm 1976 thể hiện thửa 137, tờ bản đồ 99, diện tích 1330m² (theo bản đồ trên và sổ mục kê lập theo bản đồ năm 1976 (theo bản đồ trên và sổ mục kê lập theo bản đồ năm 1976 không ghi tên ai chỉ ghi bút chì diện tích 1330m²).

+ Tại bản đồ 299 năm 1992 và sổ mục kê lập theo bản đồ trên (có 02 quyền sổ mục kê là quyền số 05 lập 26/6/2000 và quyền số 04 lập ngày 28/6/2000, lý do có 02 quyền sổ mục kê là do Tổng cục địa chính ban hành mẫu sổ mới nên các thông tin ghi tại sổ số 05 được sao sang sổ số 04) thì thửa đất 3958 được tách ra thành 05 thửa gồm: Thửa 605, diện tích 210m², tờ bản đồ số 10, tên chủ sử dụng "Mộ tổ họ Vũ", phần ghi chú "Đất họ Vũ Tân T"; Thửa 974, tờ bản đồ số 10, diện tích 143m², tên chủ sử dụng "Mộ tổ họ Nguyễn"; Thửa 975, tờ bản đồ số 10, chủ sử dụng "Vũ Văn Phú", diện tích 252m², ghi chú "Đất họ Vũ"; Thửa 976: tờ bản đồ số 10, chủ sử dụng "Vũ Văn H4" diện tích 392m², loại đất thổ cư, mục ghi chú "Nhà tổ" và ghi chú thêm "Họ Vũ"; Thửa 977, tờ bản đồ số 10, tên chủ sử dụng Nguyễn Văn Ch, diện tích 153m², mục ghi chú thể hiện Vũ Thị An (là mẹ đẻ ông Ch).

+ Tại bản đồ VN 2000, tờ bản đồ số 53 lập năm 2010 đo vẽ hiện trạng sử dụng đất thì thửa đất "Công họ Vũ" tại bản đồ 1960 nay được chia làm 4 thửa: Thửa 200, diện tích 153m², ghi chú "ODT" là đất ở đô thị; thửa 210, diện tích 337,7m², ghi chú "ODT" là đất ở đô thị; thửa 180, diện tích 547,5m², ghi chú "TIN" là đất tín ngưỡng; thửa 181, 147m², ghi chú "NTD" là đất nghĩa địa.

Quá trình giải quyết tranh chấp đất đai tại UBND thị trấn Thổ Tang, ông Vũ Viết H4 đã xuất trình "Giấy bán đất ở" ngày 13/11/1970 của ông Vũ Văn Đ2

cho ông Vũ Viết H4, nội dung Giấy bán đất ở thể hiện: Tên tôi là Vũ Văn Đ2 có thửa đất thổ cư ở khu Nam được quyền sở hữu từ trong cải cách ruộng đất có bán cho chú em họ là Vũ Viết H4, phía Đông giáp ông Đỗ Văn Ng, phía Nam giáp vườn họ; phía Đông giáp ông Lê Văn Sen; phía Bắc giáp đường đi, với số tiền là 650đ (Sáu trăm năm mươi đồng chẵn); số tiền trên tôi đã nhận đủ và giao quyền sở hữu thửa đất kể trên cho chú em Vũ Viết H4. Quá trình giải quyết vụ việc, các đương sự đều thừa nhận ông H4 về ở trên thửa đất tranh chấp từ năm 1970, khi về ở thì ông H4 đã xây dựng nhà ở trên đó, đến năm 1980 thì ông H4 xây lại 01 nhà cấp bốn 5 gian có diện tích 77m² cùng công trình phụ và sử dụng ổn định suốt từ đó cho đến nay.

Quá trình giải quyết tại các cơ quan hành chính như UBND thị trấn Thổ Tang, UBND huyện Vĩnh Tường đều căn cứ nội dung của Giấy bán đất ở do ông H4 cung cấp nêu trên để ban hành các Quyết định giải quyết đơn và Quyết định giải quyết khiếu nại; đều nhận định và đánh giá Giấy bán đất ở nêu trên không hợp pháp để không công nhận cho ông H4 có quyền sử dụng đất. Chủ tịch và UBND tỉnh Vĩnh Phúc cũng nhận định ông H4 có Giấy tờ mua bán đất ở với ông Đ2 thời điểm năm 1970, trong thời gian từ 1970 đến 2005, gia đình ông H4 sử dụng đất, xây dựng nhà ở ổn định không có tranh chấp với ai.

Như vậy, thửa đất 976, tờ bản đồ số 10, diện tích 392m² đang tranh chấp giữa ông Vũ Viết H4 với dòng họ Vũ đã có các giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại điểm d khoản 1 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003. Điểm d khoản 1 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003 quy định: Giấy tờ về chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua bán nhà ở gắn liền với đất ở trước ngày 15/10/1993...

Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Luật đất đai năm 2003 và Điều 160 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 thì cơ quan hành chính có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai và giải quyết khiếu nại trong trường hợp các bên không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc không có một trong các loại giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2, 5 Điều 50 Luật đất đai.

Vì vậy, tranh chấp đất đai giữa ông H4 với dòng họ Vũ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo thủ tục tố tụng dân sự. Lẽ ra khi ông H4 có đơn khởi kiện về việc đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai với dòng họ Vũ, UBND thị trấn Thổ Tang đã tổ chức hòa giải nhưng không hòa giải được vì đại diện dòng họ Vũ vắng mặt thì UBND thị trấn Thổ Tang phải căn cứ quy định tại Điều 135 và khoản 1 Điều 136 Luật đất đai năm 2003 lập biên bản về việc không hòa giải được và chuyển hồ sơ đến Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự, nhưng UBND thị trấn Thổ Tang lại thụ lý đơn, tiến hành xác minh và ban hành 02 văn bản giải quyết là Kết luận số 06/KL-UBND ngày 30/11/2009 và trả lời đơn khiếu nại số 02/TrL-UBND ngày 07/01/2010 là không đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Luật đất đai về thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai. Đồng thời, do ông H4 không đồng ý với kết luận giải quyết của UBND thị trấn Thổ Tang nên tiếp tục khiếu nại, UBND thị trấn Thổ Tang đã chuyển hồ sơ lên UBND huyện Vĩnh Tường, Chủ

tịch UBND huyện Vĩnh Tường ban hành Quyết định số 918/QĐ-CT ngày 04/6/2010 về giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ ông Vũ Viết H4 và chi họ Vũ ở thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường và Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Quyết định số 481/QĐ-CT ngày 23/02/2011 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Vũ Viết H4 tại thôn Trúc Lâm, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Công văn số 1891 ngày 23/3/2018 về việc giải quyết tranh chấp giữa hộ ông Vũ Viết H4 và chi họ Vũ ở thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường là không đúng thẩm quyền và không đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2005 và Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp đất đai giữa ông H4 với dòng họ Vũ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Các Quyết định bị khởi kiện đều không hợp pháp về thẩm quyền giải quyết nên cần hủy Công văn số 1891/UBND-TD7 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc giải quyết liên quan đến tranh chấp đất đai giữa hộ ông Vũ Viết H4 và chi họ Vũ ở thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường và Quyết định số 481/QĐ-CT ngày 23/02/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Vũ Viết H4 tại thôn Trúc Lâm, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường. Ngoài ra, mặc dù các Quyết định số 918 của Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Tường; Công văn số 02/TrL-UBND ngày 07/01/2010 của UBND thị trấn Thổ Tang về việc trả lời đơn khiếu nại của ông Vũ Viết H4 và Kết luận số 06/KL-UBND ngày 30/11/2009 của UBND xã Thổ Tang không bị khởi kiện, tuy nhiên đều là các Quyết định hành chính có liên quan đến quyết định bị khởi kiện và đều ban hành trái thẩm quyền nên cần hủy theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính.

Các quyết định bị khởi kiện bị hủy do vi phạm về thẩm quyền giải quyết tranh chấp nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét nội dung giải quyết tranh chấp của các quyết định bị kiện, giành quyền khởi kiện theo thủ tục tố tụng dân sự cho các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn T; hủy Công văn số 1891/UBND-TD7 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc giải quyết liên quan đến tranh chấp đất đai giữa hộ ông Vũ Viết H4 và chi họ Vũ ở thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường và Quyết định số 481/QĐ-CT ngày 23/02/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Vũ Viết H4 tại thôn Trúc Lâm, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường. Ngoài ra, mặc dù các Quyết định số 918 của Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Tường; Công văn số 02/TrL-UBND ngày 07/01/2010 của UBND thị trấn Thổ Tang về việc trả lời đơn khiếu nại của ông Vũ Viết H4 và Kết luận số 06/KL-UBND ngày 30/11/2009 của UBND xã Thổ Tang về việc giải quyết tranh chấp giữa hộ ông Vũ Viết H4 với dòng họ Vũ là có căn cứ, đúng pháp luật. Do vậy kháng cáo của ông Vũ Đăng Kh1 đề nghị hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại là không có căn cứ chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Vũ Đăng Kh1 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Đăng Kh1, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2021/HC-ST ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Về án phí: Ông Vũ Đăng Kh1 phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0001775 ngày 02/8/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc. Xác nhận ông Kh1 đã nộp xong án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tự Học